

-----  
Bản án số: 288/2017/HS-ST  
Ngày 12/9/2017

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HÀ NỘI**

***Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Phạm Năng Thành*

*Thẩm phán: Ông Tạ Phú Cường*

*Các Hội thẩm nhân dân: Bà Phạm Thị Mai Hồng*

***Bà Trần Thị Dung***

***Bà Trần Thị Năm***

*Thư ký Toà án ghi biên bản phiên toà: Bà Nguyễn Thị Thu Hương -  
Cán bộ Toà án nhân dân thành phố Hà Nội.*

*Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hà Nội tham gia phiên  
toà: Ông Ngô Thái Dũng; chức vụ: Kiểm sát viên.*

Ngày 12 tháng 9 năm 2017, tại Trụ sở Tòa án nhân dân Hà Nội, xét  
xử sơ thẩm vụ án hình Uthụ lý số 308/2017/HSST ngày 16 tháng 8 năm  
2017, đối với:

**\* Bị cáo Nguyễn Văn S;** sinh năm ...; nơi đăng ký nhân khẩu thường  
trú và nơi ở: ... thành phố Hà Nội; nghề nghiệp: Làm ruộng; trình độ văn  
hóa: 12/12; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: không; con ông  
A (đã chết) và bà B; có vợ là LTD (sinh năm ...) và có 02 con (sinh năm  
...); không có tiền án, tiền sự; nhân thân: Ngày 16/01/2008 (bản án số  
01/2008/HSST), Tòa án nhân dân huyện M xử phạt 09 tháng tù về tội Trộm  
cấp tài sản (đã xóa án tích); đầu thú và tạm giữ, tạm giam từ ngày  
08/12/2016; có mặt.

**\* Người bào chữa cho bị cáo Nguyễn Văn S có bà Nguyễn Thị H;**  
luật sư của văn phòng luật sư ... thuộc Đoàn luật sư thành phố Hà Nội; có  
mặt.

**\* Những người làm chứng:**

- **Bị án Vũ Quốc A**; sinh năm ...; nơi ĐKNKTT và nơi ở: ... Hà Nội; hiện đang chấp hành án tại Trại giam Nam Hà, Tổng cục VIII - Bộ Công an; *có mặt*.

- **Bị án Nguyễn Thị T**; sinh năm ...; nơi ĐKNKTT và nơi ở: ... Hà Nội; hiện đang chấp hành án tại Trại giam Thanh Xuân, Tổng cục VIII - Bộ Công an; *có mặt*.

## NHẬN THẤY

**\* Bị cáo Nguyễn Văn S bị Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hà Nội truy tố về hành vi phạm tội như sau:**

Khoảng 18 giờ 45 phút ngày 22/01/2015, tại nhà vợ chồng Phan Thành U và Nguyễn Thị T (*địa chỉ: ... Hà Nội*), cơ quan Công an huyện M bắt quả tang Phan Thành U và Nguyễn Thị T có hành vi mua bán trái phép chất ma túy, thu giữ vật chứng là 06 gói chứa chất bột màu trắng (*ngghi là hêrôin*), 02 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia (*có các số thuê bao là 01654.235.187 và 01669.909.724*) và 2.200.000đồng (*bút lục số 119, 120*).

Tại bản kết luận giám định số 654 (PC54) ngày 02/02/2015 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an thành phố Hà Nội, kết luận: 06 gói chất bột màu thu giữ tại nhà Phan Thành U có thành phần hêrôin, cân nặng 205,91 gam, hàm lượng hêrôin trung bình là 51,52% (*bút lục số 130*).

*Quá trình điều tra xác định:* Thông qua mối quan hệ xã hội, Phan Thành U quen biết đối tượng tên H (*không rõ họ, địa chỉ*). Khoảng 17 giờ ngày 22/01/2015, H gọi điện cho Phan Thành U hỏi mua ma túy. U gọi điện cho Vũ Quốc A để mua ma túy và bán lại cho H. Vũ Quốc A lại gọi điện cho Nguyễn Văn S và được S nói có 06 cây hêrôin, bán với giá là 28 triệu đồng/cây. Vũ Quốc A điện thoại cho U thông báo có hêrôin và bán với giá 30 triệu đồng/cây. U lại điện thoại thông báo cho H là có 06 cây hêrôin, giá là 30 triệu đồng/cây; H đồng ý mua, hứa sẽ trả công cho U là 02 triệu đồng và hẹn 18 giờ cùng ngày sẽ có mặt tại nhà U để nhận hêrôin.

Khoảng 18 giờ cùng ngày, H và một người tên là Y (*chưa rõ họ, địa chỉ*) đến nhà U để nhận hêrôin; U và vợ là Nguyễn Thị T đưa H và Y đến nhà A để nhận ma túy. S yêu cầu phải có đủ tiền mới giao ma túy nên H, U, T và S quay về nhà U để giao hàng và nhận tiền. Tại nhà U, S đưa ma túy ra để U và H cùng kiểm tra rồi H đi ra ngoài để lấy tiền thì lực lượng

Công an phát hiện, bắt quả tang đối với U và T; S, H và Y chạy thoát (*bút lục số 19-24; 48-52; 54-58*).

*Tại cơ quan điều tra, Vũ Quốc A (các bút lục từ số 276 đến số 310) và Nguyễn Thị T (các bút lục từ số 222 đến số 252), đều thành khẩn khai báo đầy đủ, rõ ràng về hành vi mua bán trái phép chất ma túy của mình và các đồng phạm. Ngày 21/12/2015, Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội xét xử sơ thẩm (bản án số 469/HSST/2015) và xử phạt bị cáo Nguyễn Thị T 20 năm tù, xử phạt bị cáo Vũ Quốc A 17 năm tù, đều về tội mua bán trái phép chất ma túy; bản án đã có hiệu lực pháp luật và các bị cáo đang chấp hành án.*

*Đối với Phan Thành U: Trong quá trình điều tra, U bị mắc bệnh hiểm nghèo và tử vong ngày 04/02/2015 nên ngày 31/3/2015, cơ quan điều tra ra quyết định đình chỉ điều tra đối với Phan Thành U (bút lục số 160).*

*Đối với “H” và “Y”: Là các đối tượng mua ma túy nhưng T và A đều không biết địa chỉ của các đối tượng này nên không có cơ sở để điều tra, làm rõ và xử lý.*

*Đối với Nguyễn Văn S: Ngày 23/01/2015, cơ quan điều tra ra lệnh bắt khẩn cấp nhưng S đã bỏ trốn; ngày 30/6/2015, cơ quan điều tra ra quyết định truy nã (bút lục số 12); ngày 05/10/2015, cơ quan điều tra ra các quyết định tách vụ án hình sự và tạm đình chỉ điều tra đối với Nguyễn Văn S (bút lục số 01 và 02); ngày 08/12/2016, Nguyễn Văn S đầu thú (bút lục số 31 và 32), không khai nhận về hành vi phạm tội của mình và khẳng định: Khoảng 18 giờ ngày 22/01/2015, S cùng vợ là LTD đi xe máy đến nhà Vũ Quốc A để đòi nợ (khoảng từ 1,6 triệu đồng đến 1,7 triệu đồng do A vay khoảng tháng 9 năm 2014 và không có giấy tờ). Đến gần nhà A, S giao xe máy cho vợ đi mua quần áo, còn mình đi bộ vào nhà A để đòi tiền; A bảo S đi ra cổng nhà U chờ và A sẽ mang tiền ra trả. S chờ khoảng 30 phút nhưng không thấy A ra trả tiền nên S đi xe ôm về nhà mình. Sáng hôm sau, S bắt xe khách đi vào thành phố Hồ Chí Minh làm thuê; S làm ở nhiều nơi và không rõ địa chỉ.*

**\* *Tại bản cáo trạng số 89/CT/VKS-P1 ngày 22 tháng 3 năm 2017, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hà Nội truy tố Nguyễn Văn S về tội Mua bán trái phép chất ma túy theo quy định tại điểm b khoản 4 Điều 194 Bộ luật hình sự.***

**\* *Tại phiên tòa sơ thẩm:***

- Bị cáo Nguyễn Văn S vẫn giữ nguyên các lời khai tại cơ quan điều tra và khẳng định: Bị cáo S không mua bán trái phép chất ma túy với Vũ Quốc A, Nguyễn Thị T và các đối tượng khác; chiều ngày 22/01/2015, bị cáo S đến nhà A để đòi nợ nhưng không được nên bị cáo đi xe ôm về nhà; sáng hôm sau, bị cáo S đi vào thành phố Hồ Chí Minh làm ăn; khi biết bị truy nã, bị cáo đã ra đầu thú để mình oan cho mình.

- Những người làm chứng là các bị án Vũ Quốc A và Nguyễn Thị T thay đổi lời khai, trình bày là không nhớ các lời của mình trước đây và không mua ma túy với bị cáo Nguyễn Văn S; bị án Vũ Quốc A khai nhận có nợ tiền của bị cáo S nhưng không nhớ là nợ bao nhiêu tiền; bị án Nguyễn Thị T khai nhận có nhìn thấy bị cáo S tại nhà mình vào chiều ngày 22/01/2015 nhưng không biết S đến để làm gì và về khi nào.

- Kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hà Nội luận tội đối với bị cáo, giữ nguyên quyết định truy tố theo cáo trạng, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm b khoản 4 Điều 194, khoản 2 Điều 46 Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Nguyễn Văn S 20 năm tù về tội mua bán trái phép chất ma túy; không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo; phần xử lý vật chứng đã được giải quyết xong nên không xem xét.

- Người bào chữa cho bị cáo Nguyễn Văn S lập luận: Các tài liệu, chứng cứ buộc tội đối với bị cáo Nguyễn Văn S rất lỏng lẻo và không có căn cứ pháp luật; đề nghị Hội đồng xét xử trả hồ sơ để điều tra bổ sung, củng cố thêm các chứng cứ buộc tội đối với bị cáo. Nếu tiếp tục xét xử vụ án thì đề nghị Hội đồng xét xử xem xét về việc bị cáo đầu thú, hậu quả đã được hạn chế và vụ án có tính chất đồng phạm để giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo Nguyễn Văn S.

*Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa; căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo, người bào chữa và những người tham gia tố tụng khác,*

**XÉT THẤY**

Tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa sơ thẩm, bị cáo Nguyễn Văn S vẫn giữ nguyên lời khai, khẳng định mình không mua bán trái phép ma túy với Vũ Quốc A, Nguyễn Thị T và các đối tượng khác; tại phiên tòa sơ

thẩm, các bị án Vũ Quốc A và Nguyễn Thị T cũng thay đổi lời khai theo hướng gỡ tội cho bị cáo Nguyễn Văn S. Hội đồng xét xử căn cứ vào các chứng cứ sau đây: Trong quá trình điều tra đối với Vũ Quốc A và Nguyễn Thị T về tội mua bán trái phép chất ma túy, Vũ Quốc A (*các bút lục từ số 276 đến số 310*) và Nguyễn Thị T (*các bút lục từ số 222 đến số 252*) đều khai báo đầy đủ, rõ ràng về quá trình thỏa thuận, trao đổi và diễn biến U việc Nguyễn Văn S bán 06 cây Hêrôin tại nhà của vợ chồng Nguyễn Thị T và Phan Thành U; các lời khai trên đây của U và Á phù hợp lời khai của các bị án trong quá trình chấp hành án (*các bút lục từ số 47 đến số 51, từ số 53 đến số 58, từ số 446 đến số 453*), phù hợp với lời khai của bị can Phan Thành U trình bày tại cơ quan điều tra (*các bút lục từ số 185 đến số 201*), phù hợp nội dung biên bản bắt người phạm tội quả tang, các tài liệu về thu giữ, niêm phong, giám định ma túy (*các bút lục từ số 119 đến số 130*) và các tài liệu, chứng cứ khác được thu thập hợp pháp trong hồ sơ vụ án - Đủ cơ sở kết luận: Ngày 22/01/2015, đối tượng H (*không rõ họ, địa chỉ*) gọi điện cho Phan Thành U hỏi mua ma túy; U gọi điện cho Vũ Quốc A và A lại gọi điện cho Nguyễn Văn S để mua ma túy; sau khi gọi điện qua lại để thỏa thuận về việc mua bán ma túy thì các đối tượng H và Y (*chưa rõ họ, địa chỉ*) đến nhà U, được U và vợ là Nguyễn Thị T đưa đến nhà A để nhận ma túy rồi S và các đối tượng khác quay về nhà T để giao dịch tiếp; S bỏ ra 06 cây hêrôin (*cân nặng 205,91gam, hàm lượng hêrôin là 51,52%, khối lượng Hêrôin tinh khiết là 106,08 gam*) để mọi người kiểm tra thì bị lực Công an phát hiện, bắt quả tang và thu giữ vật chứng vào hồi 18 giờ 45 phút cùng ngày 22/01/2015; S, H và Y bỏ chạy thoát đến ngày 08/12/2016 thì S đầu thú. Hành của Nguyễn Văn S đã phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy” với tình tiết định khung tăng nặng “Heroin có trọng lượng từ một trăm gam trở lên”; tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm b khoản 4 Điều 194 của Bộ luật hình sự; cáo trạng truy tố bị cáo Nguyễn Văn S theo tội danh và điều luật đã viện dẫn là có căn cứ và đúng pháp luật; Hội đồng xét xử không chấp nhận quan điểm kêu oan của bị cáo, lời khai thay đổi của các bị án Vũ Quốc A và Nguyễn Thị T, không chấp nhận lập luận của người bào chữa trình bày tại phiên tòa sơ thẩm.

Hành vi phạm tội của bị cáo Nguyễn Văn S là đặc biệt nghiêm trọng, trực tiếp xâm phạm chế độ độc quyền quản lý của Nhà nước đối với các chất ma túy, gây mất trật tự trị an xã hội, gây tác hại rất lớn về nhiều mặt cho đời sống xã hội; Hêrôin là một trong các chất ma túy rất độc hại, tàn phá và hủy hoại sức khỏe con người, là một trong những nguyên nhân

chính phát sinh ra các tệ nạn xã hội và các loại tội phạm đặc biệt nghiêm trọng khác trong đời sống; trong những năm qua, tội phạm về ma túy tại thành phố Hà Nội ngày càng gia tăng, diễn biến phức tạp; các đoàn thể, tổ chức chính trị, xã hội và các cấp chính quyền rất quan tâm và nỗ lực tuyên truyền, giáo dục về tác hại của ma túy, kêu gọi toàn dân tích cực tham gia phòng chống tệ nạn về ma túy và tội phạm ma túy; nhận thức đầy đủ về tác hại của ma túy, tệ nạn về ma túy, bị cáo không những không tích cực tham gia phòng chống ma túy mà còn tham gia mua bán Heroin với số lượng đặc biệt nghiêm trọng để nhằm mục đích thu lợi bất chính nên cần thiết phải xử lý nghiêm minh để giáo dục, cải tạo đối với bị cáo và phòng ngừa chung, góp phần đấu tranh phòng, chống tệ nạn và các tội phạm về ma túy trong đời sống xã hội.

Trong đồng phạm, bị cáo Nguyễn Văn S là đối tượng cung cấp và bán Heroin nên bị cáo S có vai trò ngang nhau với các đồng phạm về việc mua bán trái phép chất ma túy; bị cáo không có các tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự theo quy định tại khoản 1 Điều 48 Bộ luật hình sự; bị cáo đã có tiền án (*ngày 16/01/2008, Tòa án nhân dân huyện M xử phạt 09 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản*), mặc dù đã được xóa án tích nhưng thể hiện là bị cáo có nhân thân xấu; bị cáo đầu thú là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo theo quy định tại khoản 2 Điều 46 Bộ luật hình sự. Xét tính chất, mức độ của hành vi phạm tội, khối lượng ma túy mua bán trái phép, vai trò của bị cáo trong đồng phạm, nhân thân và các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, Hội đồng xét xử ghi nhận quan điểm của Kiểm sát viên trình bày tại phiên tòa về hình phạt đối với bị cáo Nguyễn Văn S, đủ tác dụng để giáo dục, cải tạo đối với bị cáo và phòng ngừa chung.

*Về hình phạt bổ sung:* Bị cáo Nguyễn Văn S có hoàn cảnh kinh tế khó khăn nên Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo theo quy định tại khoản 5 Điều 194 Bộ luật hình sự.

*Về xử lý vật chứng:* Tại bản án hình sự sơ thẩm số 469/2015/HSST ngày 21/12/2015, Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội đã quyết định về xử lý vật chứng và quyết định này không bị kháng cáo, kháng nghị, đã có hiệu lực pháp luật nên Hội đồng xét xử không xem xét.

*Về án phí và quyền kháng cáo:* Bị cáo Nguyễn Văn S phải nộp án phí hình sự sơ thẩm và có quyền kháng cáo theo quy định tại các Điều 99, 231 và 234 Bộ luật tố tụng hình sự.

*Vì các lẽ trên,*

## **QUYẾT ĐỊNH**

**1.** Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn S phạm tội Mua bán trái phép chất ma túy.

- Áp dụng điểm b khoản 4 Điều 194, khoản 2 Điều 46 và Điều 53 Bộ luật hình sự;

- Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn S 20 (*hai mươi*) năm tù; thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 08/12/2016.

- Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo Nguyễn Văn S.

**2.** Căn cứ khoản 2 Điều 99 Bộ luật tố tụng hình U và điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 về án phí, lệ phí Tòa án:

Buộc bị cáo Nguyễn Văn S phải nộp 200.000đồng án phí hình sơ thẩm.

**3.** Căn cứ các Điều 231 và 234 Bộ luật tố tụng hình sự:

Bị cáo Nguyễn Văn S có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**  
**Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa**

***Nơi nhận:***

- Tòa án nhân dân cấp cao tại Hà Nội;
- VKSND cấp cao tại Hà Nội;
- VKSND thành phố Hà Nội;
- Công an thành phố Hà Nội;
- Cục THADS thành phố Hà Nội;
- Bị cáo Nguyễn Văn S;
- Lưu hồ sơ, văn phòng.

***Phạm Năng Thành***